

Bản án số: 32/2022/HS-ST

Ngày: 07 -7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nông Thúy Chính.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Phạm Văn Kha – Cán bộ nghỉ hưu.

ông Nguyễn Văn Lê – Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Đinh Hồng Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2022 đối với:

*** Các bị cáo:**

- Họ và tên: **Đào Văn T**, sinh ngày: 17/6/2001, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 4, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn N và bà Vũ Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: không có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/5/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

- Họ và tên: **Phạm Hoàng N**, sinh ngày: 19/11/2004, tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nơi cư trú: thôn 6, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Háu Thị C; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: không có; bị cáo bị bắt quả tang ngày 04/5/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, có mặt.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Hoàng N:* là ông Phạm Văn T và bà Hấu Thị C.

Địa chỉ: thôn 6, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

* *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hoàng N* là bà Nguyễn Thị Hòa, là Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* ông Phạm Văn T, sinh năm 1979.

Địa chỉ: thôn 6, xã M, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

* *Người làm chứng:* ông Phạm Văn C, vắng mặt.

* *Người chứng kiến:* ông Đinh Hữu C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 04/5/2022, có một nam thanh niên tên L (không rõ lai lịch, địa chỉ) gọi điện cho Phạm Hoàng N hỏi mua 500.000 đồng ma túy loại Cần sa để sử dụng, N đồng ý. Sau đó, N điện thoại cho Đào Văn T nhờ T mua hộ Cần sa để bán cho L kiếm lời, thì được T thông báo với N là T đã có sẵn 01 túi ma túy loại Cần sa do trước đó T mua để sử dụng còn thừa. T và N thống nhất đem bán 01 túi ma túy này cho L để lấy tiền chia nhau, rồi N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14L1 - 195.55, chở T đem ma túy đi bán cho L. Khoảng 13 giờ cùng ngày, khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn 8, xã C, huyện H thì Đào Văn T và Phạm Hoàng N bị tổ công tác của Công an huyện H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Đào Văn T 01 túi nilon kích thước (0,4 x 6,4)cm, chứa thực vật khô, nghi là ma túy loại Cần sa, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; thu của Phạm Hoàng N 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Ablade, biển kiểm soát 14L1 - 195.55.

Tại Kết luận giám định số 736 ngày 10/5/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: mẫu vật kí hiệu M thu giữ của Đào Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện H gửi giám định là ma túy; loại Cần sa; khối lượng: 0,168g (*không thấy một sáu tám gam*). (Bút lục số 56).

Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa Đào Văn T, Phạm Hoàng N đã khai nhận hành vi phạm tội như trên (Bút lục số 93, 110, 119, 123). Nói lời sau cùng các bị cáo biết hành vi của mình là trái pháp luật, rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội, làm lại cuộc đời.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Hoàng N đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ông Phạm Văn T trình bày: bị cáo N khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật hạn chế, do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14L1 - 195.55, khi N sử dụng để chở T đi bán ma túy, ông không biết, nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại ông chiếc xe này, ông không có ý kiến gì thêm.

Luật sư Nguyễn Thị Hòa bào chữa cho bị cáo Phạm Hoàng N trình bày: Nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện H về tội danh và khung hình phạt đã truy tố đối với bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng là ông Phạm Văn C và người chứng kiến là ông Đinh Hữu C đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai như sau:

Ông Phạm Văn C khai: khoảng 13 giờ 10 phút, ngày 04/5/2022, tại khu vực đường liên thôn tại thôn 8 xã C, huyện H, ông thấy lực lượng Công an kiểm tra 02 nam thanh niên tên Đào Văn T và Phạm Hoàng N đi trên 01 xe mô tô BKS 14L1-195.55. Quá trình kiểm tra phát hiện T cầm 01 túi nilon bên trong chứa thực vật khô, T khai đó là ma túy loại Cần sa, T cất giấu để mang đi bán kiếm lời.

Ông Đinh Hữu C khai: khoảng 13 giờ 25 phút, ngày 04/5/2022, tại Công an huyện H, ông chứng kiến Đào Văn T và Phạm Hoàng N khai nhận 01 túi nilon bên trong chứa thực vật khô lực lượng Công an thu giữ trên tay T khi bắt là ma túy Cần sa của T, T và N mang đi bán cho một người tên L với giá 500.000đ, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSHH ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Đào Văn T, Phạm Hoàng N về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Áp dụng thêm Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Hoàng N.

Xử phạt bị cáo Đào Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/5/2022; Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng N từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/5/2022.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Tịch thu tiêu hủy 0,1gam ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 736/KL-KTHS ngày 10/5/2022. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen gắn sim số 0961.340.112 của Đào Văn T, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu HUAWEI gắn sim số 0856.056.160 màu xanh ngọc của Phạm Hoàng N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung đã khai nhận tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh vật chứng, Kết luận giám định số 736/KL-KTHS ngày 10/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; đồng thời khẳng định, những lời khai tại cơ quan điều tra là tự nguyện, đúng sự thật, không bị ép cung, mớm cung hoặc nhục hình; kết hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đủ căn cứ để kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: khoảng 13 giờ ngày 04/5/2022, tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn 8, xã C, huyện H. Đào Văn T và Phạm Hoàng N có hành vi cất giấu 0,168g (không phải một sáu tám gam) ma túy, loại Cần sa đem đi bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đào Văn T và Phạm Hoàng N đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1

Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, nó không chỉ hủy hoại sức khỏe của người sử dụng mà nó còn là nguyên nhân gây ra nhiều tội phạm khác, làm mất trật tự trị an trong xã hội, do đó Nhà nước đã độc quyền quản lý các chất ma túy với những quy định rất nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều bị pháp luật xử lý nghiêm. Các bị cáo trong vụ án này đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Hành vi của các bị cáo đã thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm, với hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét vai trò, nhân thân các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất chặt chẽ. Trong đó Đào Văn T cung cấp ma túy để cả hai đem bán, Phạm Hoàng N là người liên lạc với đối tượng mua ma túy, đến đón T đi bán ma túy, nên hai bị cáo có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Về hình phạt đối với các bị cáo: thấy rằng, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là tương xứng với tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội cũng như đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Phạm Hoàng N là người dưới 18 tuổi nên áp dụng khoản 1, 6 Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, bị cáo Phạm Hoàng N khi thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: đối với số ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 736/KL-KTHS là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 02 sim điện thoại số thuê bao 0961.340.112 và 0856.056.160 không còn giá trị

sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 chiếc điện thoại mà cơ quan Công an tạm giữ của Đào Văn T và Phạm Hoàng N, thấy rằng các bị cáo đã sử dụng những chiếc điện thoại này để liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, đây là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14L1 - 195.55 của ông Phạm Văn T, quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả lại ông Theo nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Liên quan trong vụ án có đối tượng tên Hiếu là người bán ma túy cho T và đối tượng tên L là người mua ma túy của T và N để sử dụng, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đào Văn T và Phạm Hoàng N phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Đào Văn T 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù, tính từ ngày bị bắt 04/5/2022;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng N 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 04/5/2022;

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1gam ma túy hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 736/KL-KTHS ngày 10/5/2022, 02 sim điện thoại số thuê bao 0961.340.112 và 0856.056.160.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh đen, đã qua sử dụng thu giữ của Đào Văn T, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu xanh ngọc, đã qua sử dụng, thu giữ của Phạm Hoàng N.

(Tất cả vật chứng nêu trên tình trạng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 33/CCTHADS ngày 22 tháng 6 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục thi hành án dân sự huyện H).

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Đào Văn T, Phạm Hoàng N, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng khoản 1, 2, 4 Điều 331; khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Đội hồ sơ nghiệp vụ Công an huyện H;
- Nhà tạm giữ Công an CA huyện H;
- CCTHADS huyện H;
- Các Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa của bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- THA, Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thúy Chính